

KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO TÍNH ĐẢNG CỦA CHÚNG TA TRONG PHÊ PHÁN XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN

ĐẶNG CẢNH KHANH

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, chính trị và hệ tư tưởng trong thời đại chúng ta ngày càng diễn ra với một nhịp độ chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Ngày nay, toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của con người đã không thể tách rời khỏi cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa những lực lượng tiến bộ và phản động, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

lógic khách quan của sự phát triển xã hội đang chứng minh một cách rõ ràng rằng chủ nghĩa đế quốc và những thế lực phản động quốc tế đã không thể giành được thắng lợi xung đột quân sự cũng như trong thi đua kinh tế hòa bình. Hy vọng còn lại của chúng dường như được gửi gắm vào mặt trận tư tưởng có thể có thủ để kéo dài một cách không khéo và âm thầm sự diệt vong lịch sử của mình.

Trên mặt trận tư tưởng, triết học và xã hội học tư sản là những pháo đài ngoan cố nhất trong việc biện minh và bảo vệ cho hệ tư tưởng tư sản cũng như chế độ tư bản. Ở các ngành khoa học này, nơi được coi là chỉ có những hoạt động nghiên cứu thuần túy khách quan, phi giai cấp, phi tính đảng..., giai cấp tư sản và các thế lực phản động cách mạng đang từng

ngày, từng giờ xây thành đắp lũy cho những tư tưởng phản động nhất trong lịch sử. Chúng không ngừng sản xuất ra hàng loạt những điếm lý luận, học thuyết..., ẩn nấp phía sau những hoạt động vốn có sức thuyết phục của khoa học để lừa mị và đánh lạc hướng quần chúng nhân dân. Bởi vậy, việc nghiên cứu một cách nghiêm túc, phê phán một cách xác đáng triết học và xã hội học tư sản trở thành một công việc có tầm quan trọng đặc biệt. Kết quả cao hay thấp của công việc này sẽ tác dụng trực tiếp tới việc đẩy nhanh hay hạn chế quá trình cách mạng.

Để có thể thực hiện tốt việc phê phán những trào lưu phản động trong triết học và xã hội học tư sản, yêu cầu đầu tiên đối với các nhà phê bình mácxít là phải nắm vững quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, nâng cao tính đảng vô sản, đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng thù địch, bảo vệ tính trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

I

Vấn đề “tính đảng” từ lâu được các học giả tư sản coi như là một sáng tạo riêng của những người cộng sản, bắt đầu từ Lênin. Người ta cho rằng “tính đảng” chỉ là một thuật ngữ hoàn toàn Nga, mà không thể

tìm thấy từ tương đương nào ở từ điển của các nước phương Tây.

Thật ra, thuật ngữ “tính đảng” trong khoa học và trong hệ tư tưởng hoàn toàn không phải là sự phát minh của những nhà mácxít. Khó có thể xác định được ai là người đầu tiên đã dùng thuật ngữ này và khi đó nó mang ý nghĩa như thế nào, song rõ ràng nó đã xuất hiện từ rất lâu trước sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Mọi người đều biết rằng nhà triết học tư sản người Anh nổi tiếng Tômax Hópbo (Thomas Hobbes) đã từng có lúc nói rằng con người có thể thay đổi cả những định lý của hình học, những sự thật hiển nhiên nếu những cái đó mâu thuẫn với những quyền lợi của họ. Trong *Giáo trình lịch sử triết học*, Hêghen cũng đã nhiều lần sử dụng thuật ngữ “tính đảng” để nhấn mạnh tới tính chất nghiêm túc khoa học của những nhà nghiên cứu, phê bình. Ông cho rằng: “Trong mọi ngành khoa học lịch sử cũng như trong lịch sử triết học, nhà nghiên cứu cần phải có tính đảng”. Nhà nghiên cứu lịch sử triết học không thể làm một công việc đơn giản là “bằng lòng và thỏa mãn với những kiến thức của người khác”⁽¹⁾.

Tất nhiên, quan điểm về “tính đảng” của Hêghen là quan điểm duy tâm. Hêghen đã không hiểu rõ bản chất của giai cấp của tính đảng, tính phụ thuộc của nó vào những điều kiện lịch sử khách quan, vào sự tồn tại một cách thực tế những quyền lợi giai cấp trong xã hội.

Rõ ràng, với sự nảy sinh xã hội có giai cấp, cho tới tận thời đại của chúng ta, tôn giáo, nghệ thuật, triết học, xã hội học, đạo đức, pháp luật cùng với tất cả những lĩnh vực khác của ý thức xã hội, đều có tính giai cấp, tính đảng. Như là một hệ thống những tư tưởng, quan điểm và lý luận về xã hội, triết học và xã hội học nằm trong số những ngành khoa học mà tính giai cấp và tính đảng biểu hiện rõ ràng nhất. Ngay

từ thời cổ đại, tư tưởng triết học và xã hội học cũng không phải chỉ là những “kiến thức thuần túy” sinh ra từ “tính ham hiểu biết vốn có của con người”. Nó nảy sinh từ những nhu cầu của xã hội và thời đại, phục vụ cho thực tế xã hội. Nói một cách khác, ngay từ khi ra đời, triết học và xã hội học đã làm những chức năng xã hội, chức năng hệ tư tưởng. Bởi vậy, Lênin đã nhấn mạnh rằng: “Triết học mới nhất cũng như triết học cách đây hai nghìn năm là triết học có tính đảng”⁽²⁾, rằng: “Sự phi tính đảng trong triết học chỉ là sự bợ đỡ được che đậy đáng khinh bỉ cho chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa tín ngưỡng”⁽³⁾.

Các nhà triết học và xã hội học tư sản bao giờ cũng là những người cố vũ mạnh mẽ nhất cho một nền khoa học “phi đảng tính”, cho những quan điểm “khách quan và khoa học nhất”, vượt lên trên mọi quyền lợi của các giai cấp trong xã hội. Họ bao giờ cũng tự nhận mình là những nhà “khoa học thuần túy”, mà không hề đứng về phía nào trong các cuộc “xung đột xã hội”. Tuy nhiên, sự thật không phải như vậy. Lênin cũng đã nói rất đúng rằng: “Kẻ ăn no “thờ ơ”, “lãnh đạm” với mẩu bánh, còn người đói thì bao giờ cũng có “tính đảng” trong vấn đề mẩu bánh. “Lãnh đạm và thờ ơ” đối với mẩu bánh không có nghĩa là người đó không cần bánh, mà có nghĩa là y luôn luôn được đảm bảo có bánh ăn, y không bao giờ thiếu bánh, y đã đứng chắc chắn về phía “đảng” của những kẻ no nê, đứng trong đảng của bọn thống trị, đứng trong đảng của bọn bóc lột”⁽⁴⁾. Lênin cũng đã

1. Trích lại từ N. Irabadiacóp: *Tư tưởng xã hội học trong thế giới cổ đại*, Xôfia, 1978, tr. 80 - 81.

2. Lênin: *Toàn tập*, tập 18, tiếng Nga, tr. 37.

3. Lênin: *Toàn tập*, tập 23, tiếng Nga, tr. 47.

4. Lênin: *Toàn tập*, tập 12, Nhà xuất bản Tiến bộ, Máxcova, 1979, tr. 164 - 165.

vạch trần thái độ giả dối của M. Vêbe, một trong những nhà xã hội học tư sản lớn tiếng nhất trong việc đòi hỏi “tính khách quan tuyệt đối của các nhà xã hội học”. Lênin đã vạch rõ thái độ hần học của M. Vêbe đối với cách mạng Nga là hoàn toàn đi ngược lại với tất cả những gì mà nhà xã hội học này đã tuyên bố về sự vô tư của mình. Lênin viết: “Giai cấp tư sản thích gọi cuộc khởi nghĩa Mátxitcova là giả tạo và chế giễu cuộc khởi nghĩa đó. Chẳng hạn, trong sách báo gọi là “có tính chất khoa học” ở Đức, trong tác phẩm lớn bàn về sự phát triển chính trị ở Nga của mình, ngài giáo sư Mác Bêve đã gọi cuộc khởi nghĩa Mácxitcova là một “cuộc manh động”. Ngày giáo sư “thông thái” đó đã viết: Nhóm Lênin và một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa – cách mạng đã chuẩn bị từ lâu cuộc khởi nghĩa *rồ dại* này”⁽¹⁾.

Về phương diện này, chúng ta cần nhớ lại lời khuyên của Lênin rằng: trong khi phân tích những quan điểm nay hay quan điểm khác thì đừng nên quên “một câu ngạn ngữ tiếng Latinh “*cui prodest*”, nghĩa là “cái đó có lợi cho ai”⁽²⁾. Bởi vì, theo Lênin, “chùng nào người ta chưa phân biệt được lợi ích của giai cấp này hay giai cấp khác, ản đằng sau bất kỳ những câu nói, những lời tuyên bố và những lời hứa hẹn nào có tính chất đạo đức, tôn giáo, chính trị và xã hội, thì trước sau bao giờ người ta cũng vẫn là kẻ ngón ghếch bị khác lừa bịp và tự lừa bịp mình về chính trị”⁽³⁾.

Nếu các nhà triết học và xã hội học tư sản tìm mọi cách che giấu bản chất giai cấp của mình, lảng tránh tất cả những gì có liên quan tới khái niệm giai cấp, thì các nhà mácxít lại công khai nói tới “tính đảng”, đòi hỏi các nhà khoa học phải đứng vững trên lập trường của giai cấp vô sản. Trong các tác phẩm của mình, Mác thường nhấn mạnh người đồng minh với nhau. Theo Người, “giống như triết học tìm thấy ở giai cấp vô sản vũ khí vật chất của mình, giai cấp vô sản thấy triết học và vũ khí tinh

thần của mình”⁽⁴⁾. Với tinh thần đó, Lênin luôn luôn kêu gọi phải nắm vững quan điểm của giai cấp vô sản trong việc nhận thức, nghiên cứu, tìm hiểu các quá trình và hiện tượng xã hội. Người bao giờ cũng coi các hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng, các hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật... “phải trở thành một bộ phận trong sự nghiệp của toàn thể giai cấp vô sản... do toàn đội tiên phong giác ngộ của toàn bộ giai cấp công nhân điều khiển”⁽⁵⁾.

Trên lĩnh vực tư tưởng, nếu triết học và xã hội học là một mặt trận quan trọng của hc vô sản, thì việc nghiên cứu, phê phán triết học và xã hội học tư sản lại đứng ở vị trí xung kích của mặt trận này. Vũ khí phê phán, theo quan điểm của Mác, đóng vai trò tư tưởng quan trọng trong các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản và hệ tư tưởng phản động của nó. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác không bao giờ buông lỏng thứ vũ khí lợi hại này. Họ cũng đòi hỏi các nhà phê bình mácxít phải mài sắc nó trên cơ sở nắm vững những nguyên lý trước sau như một của tính đảng. Nếu triết học và xã hội học là những ngành khoa học có tính đảng, thì trong việc nghiên cứu phê phán các quan điểm tư sản, tính đảng lại được thể hiện một cách rõ ràng nhất, phải tinh táo sắc bén và cảnh giác nhất.

II

Cái gì là những nguyên tắc căn bản của tính đảng Mác – Lênin trong việc phê

1. Lênin: Sách đã dẫn, tập 30 tr. 407.

2. Lênin: Sách đã dẫn, tập 23, tr. 75.

3. Lênin: Sách đã dẫn, tập 23, tr. 57.

4. Mác – Ăngghen: *Tuyển tập*, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 34.

5. Mác – Ăngghen – Lênin: *Về văn học và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 305.

phán triết học và xã hội học tư sản? Cái gì là sự khác biệt căn bản giữa tính đảng Mác – Lênin với những dạng tính đảng khác không phê phán?

Ở đây, chúng ta cần nhớ rằng, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác, Ăngghen đã chỉ rõ sự khác nhau tận gốc rễ giữa sự phê phán của giai cấp vô sản cách mạng với sự phê phán của các tầng lớp tiểu tư sản, phong kiến cùng nhằm vào chế độ tư bản và hệ tư tưởng tư sản, Lênin cũng vậy. Trong những tác phẩm nổi tiếng của mình như: *Làm gì? Cách mạng vô sản và tên phản bội Canxki*, *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, Lênin đã vạch rõ sự đối lập về bản chất giữa tính đảng vô sản và tính đảng tư sản trong việc phê phán. Đặc biệt, trong phần kết luận của tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, Lênin đã chỉ cho chúng ta những nguyên tắc phương pháp luận mácxít mà trong đó Người coi tính đảng là nhân tố quan trọng nhất để phê phán triết học và xã hội học tư sản, cũng như những tư tưởng thù nghịch với chủ nghĩa Mác.

Tính đảng trong phê phán triết học và xã hội học tư sản thể hiện trước hết ở tính mục đích của việc phê phán này. Sự phê phán chỉ là một công việc nghiên cứu thuần túy, mà bao giờ cũng có những mục tiêu rõ ràng và cụ thể theo phương châm mà Mác đã nhấn mạnh: “Các nhà triết học chỉ giải thích thế giới bằng những cách khác nhau, song vấn đề là ở chỗ phải cải tạo nó”⁽¹⁾. Phê phán mácxít không phục vụ một cách giản đơn cho chính sự phê phán. Nó hướng vào việc giai cấp công nhân. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác bao giờ cũng sử dụng vũ khí phê phán không chỉ vì khoa học đơn thuần, vì sự nhận thức chân lý khách quan, mà còn vì những mục tiêu cách mạng của mình. Trong những trường hợp này, họ không chỉ là những nhà phê bình, mà còn là những

người cách mạng đầy nhiệt huyết. Những kết luận khoa học của họ không chỉ nhằm đạt tới sự thật, mà còn là những mũi tên sắc bén lao về hướng kẻ thù.

Mác không bao giờ che giấu bản chất cách mạng của mình trong lý luận khoa học cũng như trong những cuộc tranh luận nảy lửa với các quan điểm phi vô sản. Trong lời nói đầu của *Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, Mác đã tuyên bố một cách rõ ràng rằng: “Sự phê phán (phê phán tôn giáo – ĐCK) đã vứt bỏ khỏi xiềng xích những bông hoa tưởng tượng vẫn bao phủ lên chúng, không phải để loài người cứ tiếp tục mang những xiềng xích không có hoa hòe hoa sói và không an ủi lòng người, mà để loài người vứt bỏ chúng đi và gior tay hái lấy bông hoa thật”⁽²⁾.

Với những mục tiêu như vậy, phê phán có tính đảng là sự phê phán tập trung nhất trên quan điểm của giai cấp công nhân hướng vào toàn bộ thực tiễn của cuộc đấu tranh gay gắt giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Nó luôn luôn đòi hỏi nhà phê bình mácxít hiểu được mục đích, thực chất và kết quả công việc của mình. Họ phải đặt câu hỏi rằng: công việc đó đã xuất phát từ những lợi ích của cách mạng hay chưa? đã mang lại những hiệu quả khoa học và thực tiễn nào cho cách mạng? Phê phán có tính đảng không phải là sự phê phán chung chung, mơ hồ ở bên ngoài những biến động phức tạp và gay gắt của mặt trận tư tưởng. Nhà phê bình mácxít không có quyền lảng tránh những vấn đề nóng bỏng và thời sự có quan hệ tới những yêu cầu cấp thiết của cách mạng. Trong triết học và xã hội học, anh ta có thể nghiên cứu

1. Mác – Ăngghen: *Tuyển tập*, tập II, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 493.

2. Mác – Ăngghen: *Tuyển tập*, tập I, sách đã dẫn, tr. 14.

và phê phán những vấn đề xa xôi, những luận điểm cũ kỹ trong lịch sử của các môn học này, nhưng rõ ràng không thể không giải quyết những vấn đề cấp bách và hiện đại. Tính mục đích của việc phê phán đòi hỏi nhà phê bình có tính đảng phải nghiên cứu và đấu tranh với những luận điểm, những trường phái và những học thuyết đang gây nhiều tác hại nhất cho sự nghiêm cách mạng. Bởi lẽ” “Sự phê phán không phải là con dao mổ, mà là vũ khí. Đối tượng của nó là kẻ thù của nó, kẻ thù mà nó muốn không phải là bác bỏ mà là tiêu diệt đi”⁽¹⁾.

III

Sau đây, chúng ta sẽ phân tích những nội dung cơ bản của tính đảng trong việc phê phán triết học và xã hội học tư sản. Nội dung này, về bản chất, là sự vận dụng trước sau như một những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin vào việc phê phán. Nói một cách khác, là sự phê phán có tính đảng chính là sự phê phán có tính quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Mác, Ăngghen, Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh rằng phương pháp cách mạng, khoa học duy nhất đối với việc nhận thức đúng đắn những quy luật vận động và phát triển của tự nhiên và xã hội là phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Do đó, trong tác phẩm *Tư bản*, Mác đã nhiều lần chỉ rõ ràng, chỉ có thể đạt tới một sự phê bình khách quan khoa học và cách mạng trong điều kiện nhà phê bình đứng vững trên lập trường duy vật biện chứng và duy vật lịch sử mà thôi. Mọi sự xa rời những nguyên tắc này đều có nghĩa là xa rời những nguyên tắc này đều có nghĩa là xa rời tính đảng khiến cho nhà phê bình mất phương hướng. Anh ta sẽ không tìm được lối ra khi đặt vào khu rừng rậm rạp đầy sương mù của những trào lưu và học thuyết rối rắm.

Về phương diện này, chúng ta cần nhớ lại sự phê phán của Mác đối với quan điểm của Phobách trong việc đánh giá Hêghen. Trong khi nhận xét về cuốn sách của Phobách nhan đề *Phê phán triết học Hêghen*, Mác đã đánh giá cao nhà duy vật và vô thần người Đức này ở chỗ ông đã nhìn thấy bản chất duy tâm và tôn giáo trong quan điểm của Hêghen và phê bình nó một cách quyết liệt. Song, đồng thời Mác cũng vạch ra những hạn chế của Phobách, mà theo đánh giá của Người là do xuất phát từ những quan điểm về phương pháp luận trong phê bình. Chỉ dừng lại ở chủ nghĩa duy vật cũ, chưa đạt tới được phương pháp luận duy vật biện chứng, Phobách đã không thể nhận ra được những hạt nhân tiên bộ trong quan điểm của Hêghen. Chủ nghĩa duy vật của Phobách đã không giúp được gì cho những lực lượng cách mạng xây dựng nền tảng lý luận cách mạng để cải tạo và xây dựng xã hội. Trong *Luận cương về Phobách*, Mác đã nhấn mạnh rằng, chính vì không phải là nhà duy vật biện chứng, Phobách đã không hiểu được vai trò của thực tiễn, cũng như trong những thay đổi cách mạng của xã hội. Mặc dù đã vạch rõ bản chất phản khoa học của tôn giáo, nhưng Phobách lại không nhìn thấy một chút gì nguồn gốc cũng như chức năng giai cấp của chính nó. Ông cũng không thể hiểu được bản chất của con người và xã hội.

Với bản chất cách mạng và khoa học của mình, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử đã trang trí cho nhà nghiên cứu khoa học nói chung nhà phê bình nói riêng những cơ sở lý luận căn bản để nhìn nhận và đánh giá đúng đắn những hiện tượng xã hội và tư tưởng. Trong vô vàn mối dây phức tạp của thực tế xã hội, nhà khoa học và nhà phê bình có được sợi chỉ đỏ để nắm được

1. Mác – Ăngghen: Sách đã dẫn, tr. 17.

Những điểm mấu chốt nhất, phân biệt được bản chất và hiện tượng, cái ngẫu nhiên và tất nhiên, sự chân thực và những lời hoa mỹ... Bởi vậy, ở đây, nắm vững tính đảng trong việc phê bình hoàn toàn có nghĩa là vận dụng một cách đúng đắn phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để phân tích những tư tưởng thù địch và đấu tranh chống lại nó.

Trong tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, Lênin đã phân tích sự phê phán của Vuntơ (W. Wundt), một nhà tâm lý học và triết học nổi tiếng người Đức, nhằm vào một nhà triết học duy tâm nổi tiếng khác là R. Avênarinx về vấn đề người nào trong họ là duy tâm và người nào là duy vật. Sau khi vạch rõ bản chất duy tâm của cả hai người, Lênin đồng thời cũng nhấn mạnh rằng, trong nhiều trường hợp, sự phê bình được hướng từ nhà duy tâm này vào nhà duy tâm khác là mang tính chất nửa vời. Sự phê phán, theo Lênin, chỉ có thể được thực hiện một cách đúng đắn và khoa học trên những quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử mà thôi⁽²⁾.

Do chỗ tất cả các học thuyết và trào lưu triết học và xã hội học đến có tính giai cấp, tức là đều phản ánh lập trường, quan điểm của các giai cấp này hoặc giai cấp khác, cho nên nhiệm vụ hàng đầu của những nhà phê phán mácxít là phải vạch ra bản chất giai cấp. Nhà phê bình không thể chỉ đánh giá một cách chung chung, mơ hồ, mà phải quy những quan điểm này vào cơ sở giai cấp – xã hội khách quan, tìm thấy vai trò chính trị, tư tưởng mà nó đang chiếm giữ trong xã hội. Việc vạch ra bản chất của các quan điểm bị phê phán là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với tất cả các nhà phê bình mácxít có tính đảng. Nó giúp cho họ có cơ sở đúng đắn để nhìn nhận và đánh giá được thực chất của các quan điểm này, đi sâu và phân tích một cách chi tiết và đầy đủ, mà không sợ bị nhầm lẫn và lừa dối.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin để lại cho chúng ta một di sản quý báu những tác phẩm, phê phán kiểu mẫu, trong đó việc phân tích bản chất giai cấp của các quan điểm bị phê bình đã được tiến hành một cách sáng suốt và sắc sảo. Những tác phẩm như *Ngày 18 tháng Tư mùa của Lui Bônápác* của Mác, *Chiến tranh tranh nông dân ở Đức* của Ăngghen, *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* của Lênin... đã để lại cho chúng ta những bài học sâu sắc về nâng cao tính đảng trong việc phê bình. Trong những tác phẩm này, trong khi xem xét quan điểm của các tác giả tư sản, bao giờ các ông cũng trình bày nó trong sự tương ứng với những sự kiện thực tế của đời sống xã hội và đặc biệt, của cuộc đấu tranh giai cấp. Tùy thuộc vào sự nhận định và đánh giá những sự kiện trong đời sống xã hội, học có thể tìm thấy bản chất của các quan điểm tư sản, lập trường giai cấp của các tác giả.

Phê phán quan điểm của chủ nghĩa duy vật tầm thường đã quy kết một cách thật đơn giản những mối quan hệ giai cấp và xã hội vào sự quyết định tuyệt đối của nhân tố kinh tế, trong *Ngày 18 tháng Tư mùa của Lui Bônápác*, Mác đã đưa ra một phương pháp luận phân tích bản chất các giai cấp một cách thật chính xác và khoa học. Trong khi nhận định về lập trường, tư tưởng của tầng lớp tiểu tư sản, Mác đã chỉ cho chúng ta thấy rằng không thể xem xét một cách đơn giản quy kết nó một cách cứng nhắc. Theo Mác, tất cả các đại biểu của tư tưởng tiểu tư sản không cứ phải là các chủ tiệm buôn bán lật vặt. Từ nguồn gốc giáo dục và vị trí xã hội, họ có thể được phân biệt với những chủ tiệm nói trên như bầu trời và mặt đất, nhưng trên

1. Xem Lênin: *Toàn tập*, tập 18, Nhà xuất bản Tiến bộ, Máxcicova, 1980, từ tr. 64.

thực tế, thế giới quan của họ lại hoàn toàn không đi sâu ra ngoài phạm vi quyền lợi của tầng lớp tiểu tư sản.

Trong quá trình đấu tranh với những tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, Lênin cũng vạch rõ bản chất giai cấp của những quan niệm tư tưởng phức tạp nảy sinh trong xã hội Nga đương thời như “chủ nghĩa dân túy”, “chủ nghĩa Tônxtôi” của “những người bạn dân”... Đứng vững trên lập trường của giai cấp vô sản, Lênin đã vạch trần bản chất của cái gọi là “chủ nghĩa dân tộc” được truyền bá một cách mạnh mẽ vào những năm gay go nhất của chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong bầu không khí mê muội của những luận điểm tưởng chừng như sáng suốt về “tổ quốc”, “tính tự tôn vĩ đại của lòng ái quốc”, “nguyên tắc bất di bất dịch của tinh thần quốc gia”, v.v... Lênin đã vạch cho các dân tộc thấy rõ bản chất này khi chúng trợ giúp một cách đặc lực cho các thế lực đế quốc. Theo Lênin, “chủ nghĩa dân tộc” được truyền bá vào thời kỳ đó hoàn toàn chỉ là tư tưởng phản động nhằm biện minh và ủng hộ các cuộc chiến tranh giành đất đai và thị trường giữa các nước đế quốc mà thôi.

Ngày nay, chúng ta đều biết rằng, các nhà tư tưởng tư sản thường nói một đằng làm một nẻo, đưa ra những quan điểm thật bóng bẩy và hoa mỹ để ẩn giấu một mục tiêu hoàn toàn ngược lại, dùng những lập luận chủ quan và giả dối. Trong trường hợp này, việc nắm vững tính đảng đã cho phép nhà phê bình không dừng lại ở những lời nói và từ ngữ, mà có thể đi sâu vào thực chất, vạch ra được bộ mặt thực của các nhà tư tưởng tư sản, thấy rõ “họ đã đi, tay cầm tay với ai, đã dạy dỗ và đang dạy dỗ những gì cho học trò và những người kế tục của mình”⁽¹⁾.

Rõ ràng rằng, trong thời đại ngày nay, các nhà duy tâm thường không muốn được gọi là duy tâm, các nhà triết học và xã hội học tư sản thường chỉ thích được coi là những nhà khoa

học thuần túy. Một số lớn trong họ còn cảm thấy thích thú khi được gọi là những nhà duy tâm là những người mácxít. Tất cả những cái đó đòi hỏi nhà phê bình có tính đảng cần phải quán triệt những nguyên tắc phân tích giai cấp mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã đòi hỏi. Mọi sự lơ lửng, xem nhẹ nội dung giai cấp đều có thể dẫn nhà nghiên cứu với tư tưởng thù địch, không nhìn rõ bộ mặt thật đầy nham hiểm của kẻ thù.

Trong thời gian gần đây, rõ ràng các nhà triết học và xã hội học tư sản đã không thể tấn công một cách trực diện vào tư tưởng đúng đắn và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Họ cũng không thể trắng trợn và công khai ca tụng và bênh vực cho chủ nghĩa tư bản. Chúng ta cũng đã được làm quen với những quan điểm xã hội học mới nhất ở các nước phương Tây, trong đó xu hướng căn bản là đi tìm một sự “hội nhập giữa xã hội tư sản với xã hội học mácxít”. Đề tài quen thuộc mà các nhà xã hội học tư sản thường nêu ra tại các kỳ Đại hội Xã hội học quốc tế là: “Sự thống nhất của một khoa học xã hội học duy nhất”, “Sự trùng hợp tất yếu giữa tất cả các trào lưu và học thuyết xã hội học trên cơ sở những kết luận khoa học chân chính”... Có lẽ cũng không cần giải thích gì thêm rằng, đằng sau những luận điểm “khoa học” của các nhà xã hội học tư sản rõ ràng đang ẩn giấu một mưu toan dung hòa sự đối lập giai cấp trên cơ sở của hệ tư tưởng tư sản. Đi tìm sự trùng hợp nào đó giữa xã hội học mácxít và xã hội học tư sản, các nhà xã hội học tư sản hy vọng rằng quá trình chuyển theo đường ray của một “khoa học xã hội học thống nhất”, xã hội học mácxít sẽ có thể biến

1. Lênin: *Toàn tập*, tập 14, tiếng Nga, tr. 262.

dạng thành “xã hội học duy nhất” tư sản⁽¹⁾.

Trong những trường hợp trên, rõ ràng việc vạch rõ bản chất giai cấp của những quan điểm tư sản nói trên trở thành nhiệm vụ quan trọng của những nhà phê bình mácxít có tính đảng. Chính vì vậy m trong những công trình nghiên cứu của mình, các nhà xã hội học mácxít đã vạch rõ thực chất của việc “hòa giải tư tưởng” giữa các trào lưu và học thuyết xã hội học chỉ để nhằm chống lại xã hội học khoa học tước vũ khí của các nhà xã hội học mácxít. Nắm vững tính đảng trong việc đối phê bình, chúng ta cũng có thể hiểu được những âm mưu, thủ đoạn mà các nhà xã hội học tư sản dùng để che đậy bản chất phản động trong các quan điểm được coi là mới mẻ và khoa học nhất. Chẳng hạn, những mưu toan xuyên tạc nội dung phát triển của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật, thổi phồng nó tới mức độ mà các nhà xã hội học “kỹ trị” nhấn mạnh là có thể thay thế được cho các cuộc cách mạng về xã hội. Những sự tuyên truyền không biết mệt mỏi về “sự cáo chung của hệ tư tưởng” mà thực chất là nhằm phủ nhận hệ tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Những sự đề cao tính cơ cấu mà bác bỏ tính phát triển của lịch sử theo những quy luật khách quan, thay thế việc nghiên cứu cơ cấu giai cấp bằng hoạt động của các nhóm, rồi bỏ phạm vi đấu tranh cách mạng để truyền bá cho những xung đột có tính chủng tộc, v.v... Tất cả những luận điểm này đều phản ánh một bản chất giai cấp không thay đổi, và nhiệm vụ của các nhà phê bình có tính đảng là phải phơi trần nó ra ngoài ánh sáng, làm thức tỉnh ai còn nghi hoặc, chưa nhận thức được sự thật.

Sự phân tích bản chất giai cấp của các nhà quan niệm có tính đảng hiểu rõ được những lý luận nửa vời, không chắc chắn, luôn luôn dao động, ngả nghiêng trong những cuộc đấu tranh.

Điều đó giúp cho họ tìm sách lược và chiến lược đúng đắn để phân biệt, đối phó với từng loại quan điểm thù nghịch, tấn công vào chúng, đồng thời phân hóa và làm tan rã chúng.

Sự phê phán có tính đảng cũng đòi hỏi nhà nghiên cứu không chỉ vạch ra bản chất giai cấp, mà còn phải chỉ rõ những mâu thuẫn, sai sót, những luận điểm phản khoa học trong các quan niệm bị phê bình. Nói một cách khác, nguyên tắc Mác – Lênin về tính đảng trong sự phê bình chỉ có thể đạt được sức mạnh trong trường hợp nội dung của nó là hoàn toàn chính xác. Ở đây, tính đảng và tính khách quan khoa học thống nhất một cách chặt chẽ với nhau tới mức độ đôi khi giữa chúng có những điểm hoàn toàn trùng lặp. Tất nhiên, cần phải hiểu rõ ràng nếu tính khách quan nghiêng về mặt phản ánh tính chính xác, khoa học một cách tối ưu nhất, thì tính đảng hướng nhiều tới việc chiếm lĩnh một cách tự giác khoa học trên cơ sở giai cấp, bảo vệ những quyền lợi giai cấp thông qua khoa học. Tự nhiên mà nói, giai cấp vô sản xuất hiện như là một lực lượng có khả năng và thuộc tính là chiếm hữu một cách tự giác sự thực khác quan. Bởi vậy, đối với nhà phê bình mácxít, sự phê phán có tính đảng cao nhất phải là sự phê phán có tính khoa học khách quan, và, ngược lại, không thể có một sự phê phán nào được coi là có tính khách quan mà lại thiếu tính đảng.

IV

Tính đảng của việc phê phán triết học và xã hội học tư sản cũng biểu hiện không chỉ ở những mục tiêu nhất định của việc

1. Xem bản báo cáo của nhà xã hội học Mỹ nổi tiếng là P. Sôrôkin tại Đại hội quốc tế các nhà xã hội học lần thứ 6 nhan đề: *Sự đa dạng và sự thống nhất trong xã hội học*.

phê bình (phê bình vì mục đích gì?), ở nội dung của việc phê bình (phê bình những gì?), mà còn ở trong tính chất của việc phê bình (phê bình như thế nào?).

Lênin đã vạch rõ công thức trước sau như một cho việc phê phán có tính đảng là : “Vấn đề chỉ có thể là: hệ tư tưởng tư sản hay hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Vị trí trung gian ở đây không có”⁽¹⁾. Nói một cách khác, tính chất của việc phê phán có tính đảng bao giờ cũng là sự quyết liệt và không thỏa hiệp. Chính vì vậy, trong các văn kiện của Đại hội Đảng, Đảng ta bao giờ cũng kêu gọi giữ vững tính chiến đấu, không thỏa hiệp với các tư tưởng thù địch. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Đảng ta đã nhấn mạnh: “Bằng các biện pháp giáo dục, kinh tế, hành chính và tổ chức, phải tích cực khắc phục các tiêu cực, xác định lập trường kiên định cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tư sản, chống tàn dư văn hóa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến. Cần phải nhận thức đầy đủ đây là một cuộc đấu tranh kiên trì, không dung hòa, không lơ lửng”⁽²⁾.

Tính chất “không trung hòa, không lơ lửng” tính đảng trong việc phê phán không phải chỉ xuất phát từ lòng nhiều thành cách mạng, tính hăng say chiến đấu của các nhà nghiên cứu, mà chính từ bản chất đối kháng, không thỏa hiệp khách quan giữa hệ tư tưởng tư sản và hệ tư tưởng vô sản. Bởi vậy, ngay từ trong những năm đầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, Lênin đã kêu gọi những nhà cách mạng cũng như những người làm công tác văn hóa – tư tưởng cần phải “cứng rắn như đá trong đường lối của giai cấp vô sản chống lại những sự dao động tiểu tư sản”⁽³⁾. Về phương diện này, chúng ta cần phải nhớ lại những bức thư của Lênin gửi cho M. Gorki, trong đó, với những lời lẽ vừa chân tình vừa cứng rắn, người thầy của cách mạng vô sản thế giới đã chỉ cho

nhà văn sĩ đại thấy rằng con đường chân chính duy nhất chỉ có thể là đi trong hàng ngũ cách mạng của giai cấp vô sản. Trong bức thư gửi vào tháng 9 năm 1919, Lênin đã phân tích và phê phán những sự phân vân, dao động trong tư tưởng của Gorki. Người nhấn mạnh rằng không thể có con đường thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Người khuyên Gorki: “Đồng chí đã để cho những phần tử xấu nhất của giới trí thức tư sản vây quanh mình và đã đồng tình với những lời khóc than của chúng... Ôi, đồng chí sẽ chết mất nếu không dứt ra được bầu không khí đó của các nhà trí thức tư sản! Tôi thành tâm chúc đồng chí sớm dứt ra được”⁽⁴⁾.

Trong tác phẩm nổi tiếng có ý nghĩa giáo dục sâu sắc của mình là *Làm gì ?*, đặc biệt là ở chương “Chủ nghĩa giáo điều” và “Sự tự do phê bình”, Lênin đã chỉ cho chúng thỏa hiệp của nhà phê bình mácxít. Người nhấn mạnh rằng, có thể thay đổi cách thức, phương pháp của việc nghiên cứu và phê bình, nhưng việc củng cố những nguyên tắc tư tưởng bao giờ cũng là nhiệm vụ cấp bách của những người mácxít cách mạng.

Những lời dạy dạy của Lênin về nguyên tắc không thỏa hiệp trong đấu tranh tư tưởng là hết sức quan trọng đối với người làm công tác nghiên cứu, phê phán triết học và xã hội học tư sản. Nó giúp họ không chỉ tinh táo và sáng suốt trong nghiên cứu, mà còn kiên trì và vững vàng trong sự đối mặt với những quan điểm phi vô sản.

1. Lênin: *Toàn tập*, tập 5, tiếng Nga, tr. 398.

2. *Văn kiện Đại học đại biểu toàn quốc lần thứ V*, tập III. Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, tr. 44.

3. Xem Lênin: *Toàn tập*, tập 32, tiếng Nga, tr. 441.

4. Lênin: *Toàn tập*, tập 51, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 61 – 62.

Về phương diện này, nhà phê bình có thể thực hiện nhiệm vụ của mình trong từng thời gian và từng hoàn cảnh, với những lời lẽ khi cứng rắn mềm mỏng, nhưng rõ ràng, về bản chất, họ không có quyền buông lỏng vũ khí, không có quyền thỏa hiệp. Xã hội học tư sản, trong thời gian gần đây, rõ ràng ngày càng đưa ra những luận điểm tinh vi và xảo quyết hơn để che giấu bản chất phản động của mình. Bởi vậy, không phải không có những nhà xã hội học mácxít đã mất cảnh giác, đi tới chỗ lơ lửng tư tưởng và thỏa hiệp với một vài quan điểm của xã hội học tư sản. Trong trường hợp này, dù là cố tình hay vô ý thức, họ vẫn trở thành những người ủng hộ và tiếp tay cho giai cấp tư sản. Bởi vậy, việc nắm vững tính đảng, không thỏa hiệp với các trào lưu tư tưởng của xã hội học tư sản, dù trong bất cứ tình huống nào cũng không chỉ là nguyên tắc bất di bất dịch, mà còn là phẩm chất cách mạng của những nhà nghiên cứu mácxít.

Tính chất không thỏa hiệp trong việc phê phán triết học và xã hội học tư sản cũng bao gồm cả chính sự tinh táo và sáng suốt đối với những quan điểm xảo quyết của những kẻ cải

lượng và thỏa hiệp. Ở đây, chúng ta cần ghi nhớ sự phê phán cương quyết của Lênin đối với những kẻ cơ hội theo kiểu Cauxki, vạch trần bản chất giả dối, thỏa hiệp được ẩn nấp dưới những khẩu hiệu trừu tượng như “tự do”, “bình đẳng”, “dân chủ”... Ngày nay, về bản chất, cuộc đấu tranh hệ tư tưởng vô sản và hệ tư tưởng tư sản nói chung, giữa triết học và xã hội học tư sản nói riêng, không những không giảm bớt tính chất quyết liệt như những kẻ cơ hội và thỏa hiệp tới mức một mất một còn. Mọi sự mềm dẻo trong thái độ, quan điểm khoa học chỉ là hình thức bề ngoài che giấu một bản chất giai cấp không thay đổi trong các học thuyết xã hội học tư sản. Tất cả những cái đó càng thúc đẩy nhà phê bình mácxít không chỉ ngày càng nâng cao kiến thức khoa học mà còn cả phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu của mình. Bởi vì, không thể có sự hòa hoãn, thỏa hiệp giữa tính khoa học và tính phi khoa học, giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa hệ tư tưởng vô sản và hệ tư tưởng tư sản.